

CHỪNG NÀO

MỸ BỎ CẤM VẬN ĐỐI VỚI VIỆT NAM?

Giáo sư Tiến sĩ PATRICK DOAN (



Bush thành công trong quân sự và đối ngoại, còn Clinton ?

Tổng thống Mỹ trong ngày 14 tháng 12 năm 1992 đã loan báo cho phép các công ty Hoa Kỳ được mở văn phòng tại Việt Nam và được ký hợp đồng làm ăn với phía Việt Nam, sau đó chờ đến khi hết cấm vận mới được hoạt động. Các báo lớn bên Mỹ như tờ *New York Times*, *Washington Post* ở miền Đông hoặc *Los Angeles Times* ở miền Tây, có số xuất bản mỗi tờ ít nhất hai triệu số, vào ngày 15 tháng 12 đều đăng ở trang nhất về tin này và bình luận rằng Hoa Kỳ đang trên đường tiến tới bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

Đây là một bước tiến quan trọng và cần bản. Giọng văn trong bản thông tin của Bush có nhiều hứa hẹn, làm cho nhiều người Việt ở hải ngoại hoan hỉ, gọi điện thoại lẫn nhau từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, thậm chí gọi về hước cho bạn bè, tưởng rằng Hoa Kỳ đã tuyên bố bãi bỏ cấm vận. Phát ngôn viên Tòa Bạch Ốc, Marlin Fitzwater nói rõ "kể từ ngày hôm nay, Hoa Kỳ cho phép các công ty Mỹ ký hợp đồng với phía Việt Nam và hợp đồng đó được thi hành sau khi bãi bỏ lệnh cấm vận". Ông ta còn nói rõ thêm là các công ty Mỹ được mở văn phòng,

muốn nhân viên, và thực hiện những hoạt động có tính cách nghiên cứu kỹ thuật, hoạch định luận chứng hay dự án. Bộ Thương mại và Ngân khố Hoa Kỳ từ nay được lệnh sẽ dễ dãi hơn trước trong việc cấp các giấy phép chuyển tiền từ Mỹ vào VN cho các công ty Mỹ chi trả các chi phí nghiên cứu và văn phòng tại Việt Nam. Tòa Bạch Ốc còn giải thích rằng, hành động này của Mỹ nhằm đáp ứng thiện chí hợp tác của Việt Nam gần đây trong việc giúp Mỹ giải quyết vấn đề MIA. Tin từ Bộ Ngân khố Mỹ tiết lộ rằng có thể trong mấy ngày tới đây, Bộ Thương mại sẽ cho phép kiều dân Mỹ xài cả thẻ tín dụng và có thể cả việc nhập cảng hàng hóa có tính cách giáo dục, khoa học và nhân đạo như thuốc men. Một trong những cơ quan phi chính phủ được phép đầu tiên chuyển tiền và chi tiền ở Việt Nam là Chương trình Giáo dục Kinh tế thị trường cho Việt Nam (The Vietnam Free Market Education Project - VFEP). Chương trình này trước đây đã có giấy phép của chính quyền Mỹ và được sự hậu thuẫn của Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Washington, để tổ chức những buổi hội thảo, huấn luyện về kinh tế thị trường tại

VN. Buổi hội thảo đầu tiên vào cuối tháng chín 1992 tại Đại học Kinh tế TP HCM, buổi kế tiếp sẽ diễn ra vào đầu tháng giêng năm 1993 tại cả Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Mấy lúc gần đây báo chí trong nước và quốc tế dự đoán là đến lúc Hoa Kỳ nên nhìn về trước mắt, cùng Việt Nam quên đi quá khứ, gỡ bỏ cấm vận, thiết lập bang giao, viện trợ và quan hệ kinh tế như Hoa Kỳ đã từng làm với Đức và Nhật trước đây. Từ lâu Mỹ nại lý do vấn đề Campuchia, nhưng sau khi Việt Nam rút khỏi Campuchia, thì họ đổi giọng: Vì chưa hợp tác thiện chí trong việc tìm kiếm người Mỹ mất tích. Nay khi Chủ tịch Ủy ban MIA của Quốc hội Mỹ, Thượng nghị sĩ Kerry sau nhiều lần thăm viếng và làm việc với VN đã công khai xác nhận là phía VN đã quá thiện chí trong vấn đề này. Phái đoàn tìm kiếm người Mỹ có thể sẽ tạo tìm khắp nơi trong nước VN. Thiển nghĩ không còn thiện chí nào hơn. Sự cớ mớ này của VN, đặc biệt là của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã làm cho dự luật Mỹ thúc hối chính phủ mau chóng bình thường hóa với VN và hủy bỏ cấm vận kinh tế. Sự cứng rắn của các phe nhóm

ho thù Mỹ đã trở thành phần tác dụng ước du luận.

Tin tức loan báo hôm 14 tháng 12 đã đăng tải trên báo ngày hôm sau đã làm cho nhiều Việt kiều hoan hỉ không ít. Nhiều người công khai bày tỏ ước muốn làm kinh doanh ở Việt Nam. Từ báo *Register*, ở Orange County, nơi có đông người Việt nhất, đã phỏng vấn một số nhà kinh doanh "người Mỹ gốc Việt". Tony Hoang, một nhà đầu tư nhà đất nổi tiếng, ông ta đang có dự án xây cất một công viên kỹ nghệ, một kho chứa hàng và một nhà cho trẻ mồ côi. Dự án này chiếm 126 mẫu đất cạnh bờ sông Đồng Nai. Tony Hoang là thành viên của hãng American Pacific Development, hồi năm 1975 anh mới 14 tuổi. Anh hồ hởi nói rằng "quyết định vừa qua của chính quyền Mỹ sẽ thúc đẩy nhanh chóng việc bãi bỏ lệnh cấm vận hoàn toàn. VN đã quyết định đi vào nền kinh tế thị trường, và điều này thật có ích lợi cho dân chúng". Để trấn an những thành phần phản đối chống đối, anh nói: "Tôi biết nhiều người nói tới dân chủ và đa nguyên, nhưng trước hết phải có đủ thức ăn và việc làm cho nhân dân. Phải cho người dân cái gì họ cần trước, rồi mới tới chuyện cái gì họ muốn và cái mà nhân dân VN hiện đang cần nhất là có đủ việc làm và đủ ăn đủ mặc".

Phản ứng hồ hởi không phải riêng cho những nhà đầu tư Mỹ gốc Việt Nam mà cả đối với những công ty nằm trong danh sách 500 công ty lớn nhất của Mỹ cũng vậy. Deborah Land, phát ngôn nhân của hãng Flour ở Irvine tuyên bố: "Chúng tôi cảm thấy đây là bước tiến đúng hướng của chính phủ Mỹ". Các viên chức hãng Flour đã nhiều lần gặp phía VN, họ dự định đầu tư về lọc dầu, khí đốt. Hiện tại công ty này sản xuất và cung cấp tiền nghỉ cho các cảng ở các nước Đông Nam Á. Chris Stewart, Phó Chủ tịch Công ty OmniTrak Group nói rằng có khoảng 50-60 công ty trong danh sách 500 công ty lớn nhất ở Mỹ muốn đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt là lãnh vực hàng không, hàng hải, trang bị kỹ nghệ nặng, bảo hiểm, điện toán, và cổ vấn tài chính. Nhiều nhà kinh doanh Mỹ đã áp lực chính quyền Bush nên mau lẹ bãi bỏ cấm vận vì sự cấm vận tuy cầm chân VN chậm cất cánh trong nền kinh tế thị trường, nhưng nó cũng làm thiệt hại đến các nhà kinh doanh Hoa Kỳ. Mặc dù thị trường VN không lớn lắm so với Trung Quốc hay các nước khác, nhưng là người của một nước tư bản, các thương gia Mỹ không thể từ chối một thị trường nào cho dù nhỏ hay to. Việt Nam hiện nằm trong danh sách các nước nghèo nhất, nhưng mức độ phát triển lại nằm trong số các nước phát triển nhanh. Hơn nữa VN hiện tại là một nước có dân số đông hàng thứ 7 trên thế giới, cũng không phải là một thị trường nhỏ.

Một số người nghĩ xa hơn, không lo ngại về việc cấm vận rồi đây thế nào cũng bị bãi bỏ. Vấn đề lo ngại là VN có giữ

được thể chủ động và khôn khéo của mình một khi Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận hay không. Về điểm này, chúng ta không nên vì cần đầu tư ngoại quốc vào các lĩnh vực sinh lợi ngay, mà quên đi lợi ích lâu dài cho chúng ta ở chỗ khách ngoại quốc vào đầu tư nhiều, xây dựng, kiến trúc đồ sộ nhiều hơn thì dĩ nhiên lãnh vực di chuyển và giao thông cần phải được nâng cấp. Thiết tưởng nhà nước nên nghĩ tới việc kèm theo một hợp đồng xây dựng khách sạn hay cơ xưởng, phải xây cất thêm đường sá, công viên và có thể lấy phần trăm huê hồng nào đó trong các dự án xây trường học vốn là lãnh vực đầu tư hết sức quan trọng cho tương lai.

Tại Hoa Kỳ, các công ty lớn có số lãi cao, thường trích ra số lợi tức của mình, hàng năm đến 60 tỉ đô-la để tài trợ các chương trình văn hóa, xã hội, nghiên cứu khoa học và lợi ích cộng đồng. Số tiền phục vụ cộng đồng này được miễn thuế. Chính sách thuế khỏa đã khuyến khích những hoạt động như vậy, và chính những hoạt động này của tư nhân, đã góp phần to lớn cho việc làm đẹp xã hội, tìm ra những phát minh mới, kích động phát triển quốc gia đồng thời làm nhẹ gánh bớt cho nhà nước. Ở Mỹ có trên 5000 foundation (tổ chức) lớn, nhỏ, hàng năm tăng không cho các đại học, học bổng sinh viên nghiên cứu, xây dựng nhà thương, kiến tạo lại công viên... và tài trợ cho cả các chương trình nhân đạo khác ngoài nước Mỹ. Chính các hội thiện nguyện Mỹ (Tổ chức phi chính phủ - Non Governmental Organization - NGO) ở Mỹ hoạt động được là nhờ sự tài trợ của các foundation này. Trong giai đoạn bình thường hóa kinh tế với Hoa Kỳ sắp tới, thiết tưởng không phải chỉ có các nhà kinh tế trong nước lo tìm thị trường, kêu gọi đầu tư, mà các nhà xã hội, các cơ quan giáo dục, đào tạo, các viện nghiên

cứu và các tổ chức nhân đạo cũng nên chuẩn bị tiếp cận với các foundation này của Mỹ.

Các công ty Mỹ đã chuẩn bị từ lâu để vào VN sau khi bỏ cấm vận, còn phía VN thì mong chờ nhưng đã có chuẩn bị đầy đủ gì chưa? Đó là việc chúng ta cần phải lo, nó còn quan trọng hơn việc chúng ta bãi bỏ cấm vận. Cấm vận bãi bỏ khi ta chưa chuẩn bị kỹ, sẽ nảy sinh nhiều vấn đề không hay khác, chẳng hạn có thể sẽ bị làm vào tình trạng tràn ngập, không đáp ứng nổi tình hình hoặc sẽ nhanh chóng làm nản chí nhiều người thiện chí muốn vào đầu tư với VN. Tình trạng thiếu chuẩn bị này sẽ nảy sinh hiện tượng khó phân biệt giữa nhà đầu tư chân chính và những người làm ăn giả trá, đưa đến sự kiện những người làm ăn chân chính nản chí, bỏ cuộc, còn người giả trá thì cố chịu đựng để chờ giờ trở, sau cùng chúng ta sẽ không lợi dụng được tốt tình hình bãi bỏ cấm vận mà nằm chờ chờ động trong nền kinh tế thị trường. Việc chuẩn bị khẩn cấp nhất là ngay từ bây giờ phải gia tăng những buổi thảo luận nghiên cứu để tìm hiểu nền kinh tế và thị trường của Hoa Kỳ, cũng như đặc tính của các nhà đầu tư từ quốc gia mà chúng ta chờ đón và hi vọng. Nền kinh tế Mỹ khác với châu Âu và Pháp, các nhà đầu tư Mỹ có cá tính hoàn toàn khác với các nước Á châu và láng giềng VN. Cá tính thương buôn Mỹ cũng khác với những nhà đầu tư mà ta đã có kinh nghiệm mấy năm qua và người businessman Mỹ cũng hoàn toàn khác với người lính Mỹ mà ta gặp trên chiến trường hay trong các quán bia ôm trước 1975. Ngay cả những chuyên viên Việt Nam được đào tạo ở Mỹ trước 1975 cũng không thể bắt kịp bộ mặt và tính chất của nền kinh tế Mỹ, hiện đã biến đổi sâu sắc, khác hơn 20 năm về trước. Sự thiếu hiểu biết thường đưa tới sự hiểu lầm. Mà chính những hiểu lầm này mới là căn nguyên của sự thất bại và đổ vỡ trong mọi công cuộc hợp tác.

Trong giai đoạn sau khi bãi bỏ cấm vận và có quan hệ kinh tế, việc chuẩn bị ở lãnh vực đầu tư và kinh tế chỉ là việc và diện trước mắt, về lâu dài và căn bản cần phải có sự chuẩn bị cho lãnh vực giáo dục và đào tạo, để cung cấp sự hiểu biết chính xác và thông tin đầy đủ về nền thị trường và đối tác mà mình đặt kỳ vọng vào. Thiếu chuẩn bị, sự thất bại và những tiêu cực mới khác chắc chắn sẽ nảy sinh, không thể tránh khỏi.

(1) Alumni Associate, The Fletcher School of Law & Diplomacy and University of California, Berkeley, Director the Vietnam Free Market Education Project, Washington, D.C. Đây là bài giảng của tác giả tại trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ngày 29-30 tháng 9 và 1-2 tháng 10-1992 và tại Hội Mỹ - Việt Hà Nội ngày 4, 5 và 6 tháng 10-1992.

